CỤC THỐNG KÊ
CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 333 /QĐ-CCTK

Yên Bái, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-CTK ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, đội trưởng đội thống kê cấp huyện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, TCHC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Hà

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái

Chương: 018

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-CCTK ngày 20/ 6 /2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái)

ĐV tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Cơ quan Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái	Đội Thống kê số 1	Đội Thống kê số 2	Đội Thống kê số 3	Đội Thống kê số 4	Đội Thống kê số 5	Đội Thống kê số 6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**95.000**	**95.000**	**95.000**	-	-	-	-	-	-
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**95.000**	**95.000**	**95.000**	-	-	-	-	-	-
1	***Chi quản lý hành chính***	***95.000***	***95.000***	***95.000***	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	95.000	95.000	95.000						
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ									
2	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề***	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên									
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên									